ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHÓ HÒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



Báo cáo Project #2

STT 4 - 5 - 6

HỆ THỐNG ĐẶT VÀ GIAO THỨC ĂN ONLINE

Lóp: 20VP

Nhóm 20VP.HQT.05: 20126021 - Lê Viết Lực

20126039 - Trần Thiện Khiêm

20126040 - Lê Đa Khoa

20126044 - Nguyễn Cường Nam

HỌC PHẦN: Hệ quản trị cơ sở dữ liệu-CSC12003_20VP

Thành phố Hồ Chí Minh – 2023

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HÒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



Báo cáo Project #2

STT 4 - 5 - 6

HỆ THỐNG ĐẶT VÀ GIAO THỨC ĂN ONLINE

| Giảng viên hướng dẫn |

Phạm Thị Bạch Huệ

Hồ Thị Hoàng Vy

HỌC PHẦN: Hệ quản trị cơ sở dữ liệu-CSC12003_20VP

Thành phố Hồ Chí Minh -2023

MỤC LỤC

Γ	HÔNG TIN NHÓM VÀ PHÂN CÔNG CÔNG VIỆC	6
Γ	ÌNH HUỐNG TRANH CHẤP	8
	1. Xác định các tình huống tranh chấp:	8
	A. LOST UPDATE	8
	Tình huống 1:	8
	Tình huống 2:	12
	B. DIRTY READ	14
	Tình huống 1:	14
	Tình huống 2:	17
	C. UNREPEATABLE READ	19
	Tình huống 1:	19
	Tình huống 2:	21
	D. PHANTOM	23
	Tình huống 1:	23
	Tình huống 2	26
	E. CYCLE DEADLOCK	28
	F. CONVERSION DEADLOCK	30
2.	Xử lý tranh chấn:	33

A. LOST UPDATE33
Trường hợp 1:
Trường hợp 2:
B. DIRTY READ40
Tình huống 1:
Tình huống 2: 42
C. UNREPEATABLE READ
Tình huống 1:
Tình huống 2:
D. PHANTOM47
Tình huống 147
Tình huống 2
E. CYCLE DEADLOCK53
F. CONVERSION DEADLOCK
CÀI ĐẶT HỆ THỐNG GIAO DIỆN ỨNG DỤNG58
Tham khảo

THÔNG TIN NHÓM VÀ PHÂN CÔNG CÔNG VIỆC

STT	Thời gian	Lê Viết Lực	Trần Thiện Khiêm	Lê Đa Khoa	Nguyễn Cường Nam	Hoàn thành
1	13/2/2023 - 23/2/2023	+ Tham gia thiết kế cấu trúc cơ sở dữ liệu + Viết scripts tạo các bảng cho tài xế	+ Tham gia thiết kế cấu trúc cơ sở dữ liệu + Viết scripts tạo các bảng cho khách hàng	+ Tham gia thiết kế cấu trúc cơ sở dữ liệu + Viết scripts tạo các bảng cho đối tác	+ Tham gia thiết kế cấu trúc cơ sở dữ liệu + Viết scripts tạo các bảng cho nhân viên + Viết báo cáo	100%
2	24/2/2023 - 28/2/2023	+ Tham gia phân quyền cho cơ sở dữ liệu + Viết scripts phân quyền cho các bảng tài xế	+ Tham gia phân quyền cho cơ sở dữ liệu + Viết scripts phân quyền cho các bảng admin	+ Tham gia phân quyền cho cơ sở dữ liệu + Viết scripts phân quyền cho các bảng đối tác, khách hàng	+ Tham gia phân quyền cho cơ sở dữ liệu + Viết scripts phân quyền cho các bảng nhân viên. + Viết báo cáo	100%
3	01/3/2023 -10/3/2023	+ Nêu các tình huống tranh chấp cho 1 chức năng + Tham gia thiết kế giao diện (prototype) + Thiết kế giao diện cho tài xế, đăng nhập, đăng ký	+ Nêu các tình huống tranh chấp cho 1 vậy t chia sttchức năng + Tham gia thiết kế giao diện (prototype) + Thiết kế giao diện cho admin, thực đơn, các món ăn	+ Nêu các tình huống tranh chấp cho 1 chức năng + Tham gia thiết kế giao diện (prototype) + Thiết kế giao diện cho đối tác, khách hàng	+ Nêu các tình huống tranh chấp cho 1 chức năng + Tham gia thiết kế giao diện (prototype) + Thiết kế giao diện cho nhân viên + Viết báo cáo	100%

STT	Thời gian	Lê Viết Lực	Trần Thiện Khiêm	Lê Đa Khoa	Nguyễn Cường Nam	Hoàn thành
4	11/3/2023 - 25/3/2023	+Làm tình huống tranh chấp 1 cái cho Unrepeatable read, 1 cái phantom read, 1 cái conversion deadlock +Viết báo cáo về tình huống	+ Làm tình huống tranh chấp 1 cái lost update và 1 cái dirty read +Viết báo cáo về tình huống	+ Làm tình huống tranh chấp 1 cái lost update và 1 cái dirty read +Viết báo cáo về tình huống	+Làm tình huống tranh chấp 1 cái cho Unrepeatable read, 1 cái phantom read, 1 cái cycle deadlock + Viết báo cáo tổng	100%
5	26/3/2023 - 2/4/2023	+ Thực hiện tìm hướng giải quyết cho các tranh chấp cho 3 tình huống đã được phân công +Viết báo cáo về tình huống	+ Thực hiện tìm hướng giải quyết cho 2 tình huống tranh chấp đã được giao. +Viết báo cáo về tình huống	+ Thực hiện tìm hướng giải quyết cho 2 tình huống tranh chấp đã được giao. +Viết báo cáo về tình huống	+ Thực hiện tìm hướng giải quyết cho các tranh chấp cho 3 tình huống đã được phân công +Viết báo cáo tổng	100%
6	3/4/2023 -17/4/2023	+ Cùng với Nam làm giao diện cho tài khoản admin, tài khoản nhân viên và làm phần đăng nhập.	+ Cùng với Khoa làm giao diện cho tài khoản khách hàng, tài xế, đối tác và đăng ký tài khoản.	+ Cùng với Khiêm làm giao diện cho tài khoản khách hàng, tài xế, đối tác và đăng ký tài khoản.	+ Cùng với Lực làm giao diện cho tài khoản admin, tài khoản nhân viên và làm phần đăng nhập. + Viết báo cáo tổng	100%

TÌNH HUỐNG TRANH CHẤP

1. Xác định các tình huống tranh chấp:

A. LOST UPDATE	
Tình huống 1:	
T1	T2
Khách hàng 1 mua sản phẩm A.	Khách hàng 2 mua sản phẩm A.
Input: @MADH CHAR(5), @MASP CHAR(5), @SLMUA INT	Input: @MADH CHAR(5), @MASP CHAR(5), @SLMUA INT
BEGIN TRAN	
DECLARE @SLTON INT SET @SLTON = (SELECT SLTON FROM SANPHAM WHERE MASP = @MASP) IF (@SLTON = 0) BEGIN PRINT N'Số lượng hàng trong kho đã hết' ROLLBACK TRAN END IF (@SLMUA > @SLTON) BEGIN PRINT N'Số lượng hàng trong kho không đủ đáp ứng với số	
lượng mua' ROLLBACK TRAN	
END WAITFOR DELAY '00:00:05'	
	BEGIN TRAN DECLARE @SLTON INT SET @SLTON = (SELECT SLTON FROM SANPHAM WHERE MASP = @MASP) IF (@SLTON = 0) BEGIN PRINT N'Số lượng hàng trong kho đã hết'

ROLLBACK TRAN END IF (@SLMUA > @SLTON) **BEGIN** PRINT N'Số lượng hàng trong kho không đủ đáp ứng với số lượng **ROLLBACK TRAN END WAITFOR DELAY '00:00:05'** INSERT [dbo].[CTDONHANG] ([MASP], [MADH], [SLSANPHAM]) VALUES (@MASP, @MADH, @SLMUA) SET @SLTON = @SLTON -@SLMUA **UPDATE SANPHAM** $\mathbf{SET} \mathbf{SLTON} = \mathbf{@SLTON}$ WHERE MASP = @MASP **COMMIT TRAN** INSERT [dbo].[CTDONHANG] ([MASP], [MADH], [SLSANPHAM]) VALUES (@MASP, @MADH, @SLMUA) **SET** @SLTON = @SLTON - @SLMUA **UPDATE SANPHAM** $\mathbf{SET} \ \mathbf{SLTON} = \mathbf{@SLTON}$ WHERE MASP = @MASP**COMMIT TRAN**

Tình huống giả định: Giả sử hai khách hàng 1 và 2 cùng đăng nhập vào hệ thống và thực hiện đồng thời hành động mua sản phẩm A. Ví dụ được minh họa cụ thể như sau:

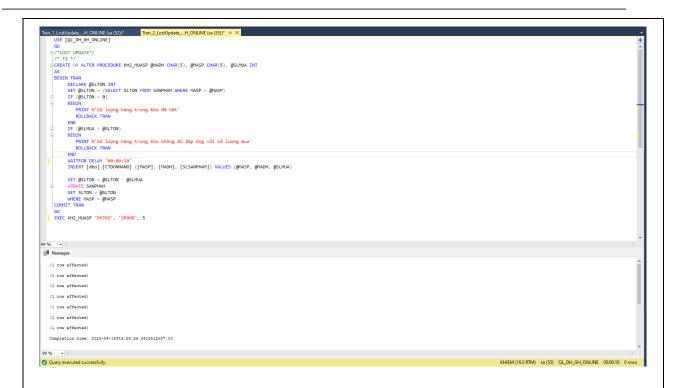
Cụ thể, lúc đầu số lượng tồn trong kho của mã sản phẩm 'SP008' là 22.

SP008 DT097 Bàn chải đánh răng 22 445424.8568

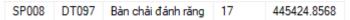
Khách hàng 1 mua sản phẩm 'SP008' với số lượng 6.

```
Swit Listenberg, ACRARIE (D. 10) | David Leading and Collection (D. 10) | David Leading and Coll
```

Cùng lúc đó, khách hàng 2 cũng mua sản phẩm 'SP005' với số lượng 5.



KÉT QUA: Sau khi hai giao tác T1 & T2 được thực hiện đồng thời, kết quả mà T1 và T2 làm thay đổi số lượng tồn của 'SP006' là 17.

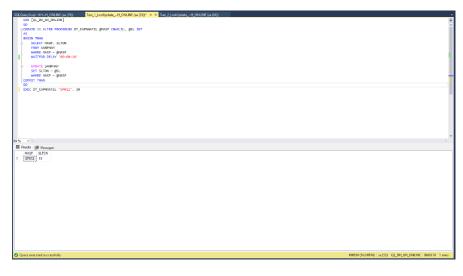


Đáng lẽ, số lượng khi T1 mua là 6, T2 là 5 thì số lượng sản phẩm phải là 11. Điều này, có thể thấy rằng dữ liệu đã bị mất trong quá trình 2 giao tác cùng đọc và cập nhật cùng 1 đơn vị dữ liệu. Kết quả làm số lượng trong kho sau khi 2 giao tác thực hiện đã bị sai. Điều này là do tình trạng **LOST UPDATE**.

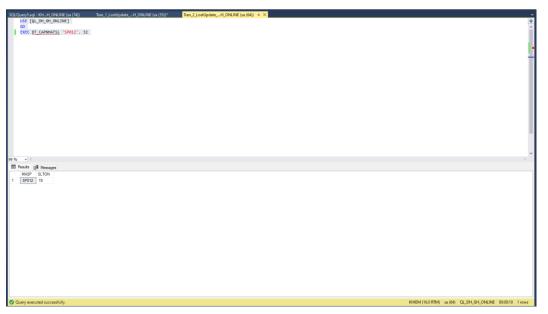
Tình huống 2:	
T1	T2
Đối tác cập nhật số lượng sản phẩm của mình.	Đối tác cập nhật số lượng sản phẩm của mình
INPUT: @MASP CHAR(5), @SL INT	INPUT: @MASP CHAR(5), @SL INT
BEGIN TRAN	
WAITFOR DELAY '00:00:05'	
	BEGIN TRAN
	SELECT SLTON FROM SANPHAM WHERE MASP = @MASP
	WAITFOR DELAY '00:00:05'
UPDATE SANPHAM SET SLTON = @SL WHERE MASP = @MASP	
COMMIT TRAN	
	UPDATE SANPHAM SET SLTON = @SL WHERE MASP = @MASP COMMIT TRAN

Tình huống giả định: Hai nhân viên của một đối tác cùng truy cập vào một tài khoản ở 2 khu vực khác nhau để cập nhật số lượng sản phẩm. Hai nhân viên của đối tác này đồng thời cập nhật khiến cho một trong hai giao tác bị mất dữ liệu khi cập nhật.

T1:



T2:



Ta thấy kết quả đọc của 1 trong hai giao tác không đúng như mong đợi là do tình trạng **LOST UPDATE**.

B. DIRTY READ	
Tình huống 1:	
T1	T2
Đối tác cập nhật ngày kết thúc hợp	Nhân viên xem tình trạng hợp
đồng	đồng của đối tác đó
Input: @MAHD CHAR(5),	Input: @MAHD CHAR(5),
@NGAYCAPNHAT DATE	@MADT CHAR(5)
BEGIN TRAN	
DECLARE @KTRANGAY DATE	
$\mathbf{SET} \ @\mathbf{KTRANGAY} = (\mathbf{SELECT}$	
NGAYKT FROM HOPDONG WHERE	
MAHD = @MAHD)	
UPDATE HOPDONG	
$\mathbf{SET}\ \mathbf{NGAYKT} =$	
@NGAYCAPNHAT	
WHERE MAHD =	
@MAHD	
WAITFOR DELAY '00:00:10'	
	BEGIN TRAN
	SELECT * FROM HOPDONG
	WITH(NOLOCK) WHERE MAHD =
	@MAHD AND MADT = @MADT
	COMMIT TRAN
IF (@KTRANGAY >	
@NGAYCAPNHAT)	
BEGIN	
ROLLBACK TRAN	
RETURN	
END	
COMMIT TRAN	2 1

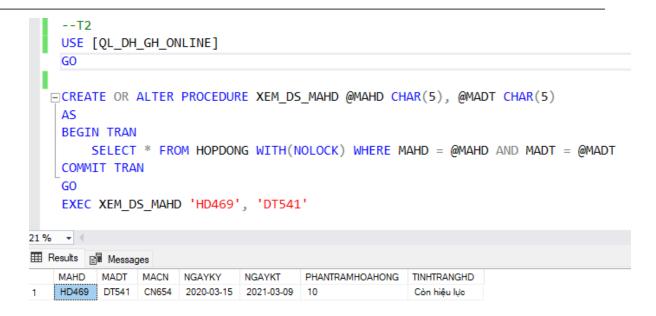
Khi đối tác cập nhật thời gian hiệu lực của hợp đồng của mình và nhân viên xem tình trạng hợp đồng của đối tác cùng lúc. Nếu ngày cập nhật bé hơn ngày kết thúc của hợp đồng thì T1 thì ROLLBACK nhưng lúc này T2 vẫn lấy kết quả nên bị lỗi.

Ví dụ: đối tác 541 cập nhật ngày kết thúc của hợp đồng HD469 và nhân viên xem hợp đồng HD469. Và ban đầu ngày kết thúc của hợp đồng HD469 là 2023-04-30.

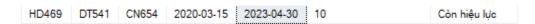
\rightarrow T1

```
--T1
    USE [QL_DH_GH_ONLINE]
  □CREATE OR ALTER PROCEDURE CAPNHAT_HOPDONG @MAHD CHAR(5), @NGAYCAPNHAT DATE
    BEGIN TRAN
        DECLARE @KTRANGAY DATE
        SET @KTRANGAY = (SELECT NGAYKT FROM HOPDONG WHERE MAHD = @MAHD)
        UPDATE HOPDONG
        SET NGAYKT = @NGAYCAPNHAT
        WHERE MAHD = @MAHD
        WAITFOR DELAY '00:00:10'
        IF (@KTRANGAY > @NGAYCAPNHAT)
        BEGIN
            ROLLBACK TRAN
            RETURN
        END
    COMMIT TRAN
    EXEC CAPNHAT_HOPDONG 'HD469', '2021-03-09'
Messages
  (1 row affected)
  Completion time: 2023-04-16T22:23:23.6648302+07:00
```

\rightarrow T2



Ngày kết thúc của hợp đồng sau khi 2 giao tác thực hiện:



Vì đối tác nhập ngày cập nhật bé hơn ngày kết thúc của hợp đồng nên giao tác được ROLLBACK, trong lúc đó nhân xem hợp đồng chưa được commit. Do đó dẫn đến lỗi **DIRTY READ.**

DIRTY READ	
Tình huống 2:	
T1	T2
Đối tác cập nhật giá sản phẩm	Khách hàng xem giá sản phẩm
Input: @MASP CHAR(5), @GIA	Input: @MASP CHAR(5)
MONEY	
BEGIN TRAN	
DECLARE @GIASP MONEY	
$\mathbf{SET} \ \mathbf{@GIASP} = (\mathbf{SELECT})$	
DONGIA FROM SANPHAM WHERE	
MASP = @MASP)	
UPDATE SANPHAM	
$\mathbf{SET}\ \mathbf{DONGIA} = \mathbf{@GIA}$	
$\mathbf{WHERE}\ \mathbf{MASP} = \mathbf{@MASP}$	
WAITFOR DELAY '00:00:10'	
	BEGIN TRAN
	SELECT * FROM SANPHAM
	WITH(NOLOCK)
	$\mathbf{WHERE}\ \mathbf{MASP} = \mathbf{@MASP}$
	COMMIT TRAN
IF (@GIA >= 5 * @GIASP)	
BEGIN	
ROLLBACK TRAN	
RETURN	
END	
COMMIT TRAN	

Khi đối tác cập nhật giá của sản phẩm và khách hàng xem giá sản phẩm cùng lúc. Nếu giá cập nhật lớn hơn 5 lần giá sản phẩm thì T1 thì ROLLBACK nhưng lúc này T2 vẫn lấy kết quả nên bị lỗi.

Ví dụ: đối tác cập nhật giá sản phẩm SP015 và khách hàng xem giá sản phẩm SP015. Và ban đầu giá của SP015 là 2000.

\rightarrow T1

```
---DIRTY READ
    --T1
    USE [QL_DH_GH_ONLINE]
  □CREATE OR ALTER PROCEDURE DT_CAPNHAT_GIASP @MASP CHAR(5), @GIA MONEY
    AS
    BEGIN TRAN
        DECLARE @GIASP MONEY
        SET @GIASP = (SELECT DONGIA FROM SANPHAM WHERE MASP = @MASP)
       UPDATE SANPHAM
            SET DONGIA = @GIA
            WHERE MASP = @MASP
       WAITFOR DELAY '00:00:10'
       IF (@GIA >= 5 * @GIASP)
       BEGIN
            ROLLBACK TRAN
            RETURN
        END
    COMMIT TRAN
 EXEC DT_CAPNHAT_GIASP 'SP015', 200000
21 % 🕶 🔻

    Messages

  (1 row affected)
  Completion time: 2023-04-16T14:26:39.5651195+07:00
```

\rightarrow T2

```
---DIRTY READ
     --T2
    USE [QL_DH_GH_ONLINE]
   □CREATE OR ALTER PROCEDURE KH_XEMGIA_SP @MASP CHAR(5)
    AS
     BEGIN TRAN
          SELECT * FROM SANPHAM WITH(NOLOCK)
         WHERE MASP = @MASP
    COMMIT TRAN
     GO
  EXEC KH_XEMGIA_SP 'SP015'
121 % -
Results Messages
    MASP MADT TENSP SLTON DONGIA
                                   MATD
                     66
    SP015 DT125 Chuối
                           200000.00 NULL
```

Giá của sản phẩm sau khi 2 giao tác thực hiện:

```
SP015 DT125 Chuối 66 2000.00
```

→ Vì đối tác nhập giá xản phẩm lớn hơn 5 lần giá gốc nên giao tác được ROLLBACK, trong lúc đó khách hàng xem giá sản phẩm chưa được commit. Do đó dẫn đến lỗi **DIRTY READ.**

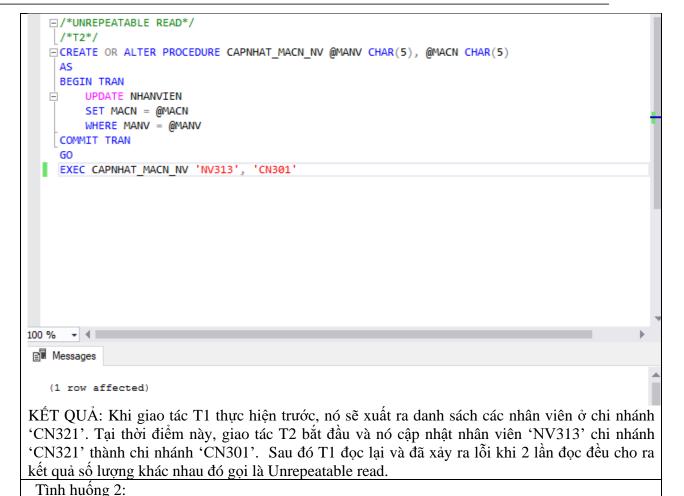
c. UNREPEATABLE READ	
Tình huống 1:	
T1 Quản lý muốn tìm thông tin tất cả nhân viên ở chi nhánh X. Input: @MACN CHAR(5)	T2 Nhân viên chi nhánh Y đổi chi nhánh làm việc. Input: @MANV CHAR(5),@MACN CHAR(5)
BEGIN TRAN	
DECLARE @COUNT INT SET @COUNT = 0 SET @COUNT = (SELECT COUNT(*) FROM NHANVIEN WHERE MACN = @MACN)	

BEGIN TRAN UPDATE NHANVIEN SET MACN = @MACN WHERE MANV = @MANV COMMIT TRAN
NHANVIEN SET MACN = @MACN WHERE MANV = @MANV
MACN = @MACN WHERE MANV = @MANV
WHERE MANV = @MANV
COMMIT TRAN

Tình huống giả định: Quản lý hệ thống muốn thống kê tìm danh sách các nhân viên của chi nhánh 'CN321'. Cùng lúc, 'NV313' chi nhánh 'CN321' được điều động đến chi nhánh 'CN301' để làm việc. Điều này được minh họa qua kết quả sau:

□ **T**1

```
BEGIN TRAN
       DECLARE @COUNT INT
       SET @COUNT = 0
       SET @COUNT = (SELECT COUNT(*) FROM NHANVIEN WHERE MACN = @MACN)
       WAITFOR DELAY '00:00:05'
       IF ((SELECT COUNT(*) FROM NHANVIEN WHERE MACN = @MACN) <> @COUNT)
           RAISERROR(N'Khác số lượng giữa 2 lần đọc ,16,1)
        END
       SELECT *
        FROM NHANVIEN
       WHERE MACN = @MACN
   COMMIT TRAN
 EXEC TIM_NV_CN 'CN321'
Results Messages
  Msg 50000, Level 16, State 1, Procedure TIM NV CN, Line 12 [Batch Start Line 22]
  Khác số lượng giữa 2 lần đọc
  (1 row affected)
T2
```



T1

Khách hàng kiểm tra tình trạng giao hàng cuả đơn
hàng.

Input: @MAKH CHAR(5), @MADH CHAR(5)

Tài xế cập nhật tình trạng giao hàng.

Input: @MATX CHAR(5), @MADH CHAR(5),

@TTGH NVARCHAR(40)

BEGIN TRAN
IF NOT EXISTS(SELECT DGH.* FROM
DONGIAOHANG DGH, DONHANG DH
WHERE DGH.MADH = DH.MADH AND
DH.MAKH = @MAKH AND DGH.MADH =
@MADH)
BEGIN
PRINT N'ĐH không tồn tại'
RETURN
END
DECLARE @TTGH
NVARCHAR(40) SET @TTGH = 0
SET @TTGH = (SELECT TTGIAOHANG
FROM

```
DONGIAOHANG WHERE MADH =
  @MADH)
  WAITFOR DELAY '00:00:05'
                                        BEGIN TRAN
                                            UPDATE DONGIAOHANG
                                            SET TTGIAOHANG = @TTGH
                                             WHERE MADH = @MADH AND MATX =
                                             @MATX
                                        COMMIT TRAN
  IF ((SELECT TTGIAOHANG FROM
  DONGIAOHANG WHERE MADH =
  @MADH) <> @TTGH)
     BEGIN
            RAISERROR(N'2 lần đọc dữ
  liêu khác nhau,16,1)
     END
  SELECT*
  FROM DONGIAOHANG
  WHERE MADH = @MADH
COMMIT TRAN
Tình huống giả định: Khách hàng 'KH249' thực hiện kiểm tra tình trạng giao hàng của đơn hàng
'DH001'. Đồng thời, cùng lúc đó, tài xế cập nhật tình trạng giao hàng 'DH001'.
```

```
SET @TTGH = (SELECT TTGIAOHANG FROM DONGIAOHANG WHERE MADH = @MADH)
WAITFOR DELAY '00:00:05'

IF ((SELECT TTGIAOHANG FROM DONGIAOHANG WHERE MADH = @MADH) <> @TTGH)
BEGIN
RAISERROR(N'2 lần đọc dữ liệu khác nhau',16,1)
END
SELECT *
FROM DONGIAOHANG
WHERE MADH = @MADH
COMMIT TRAN
GO
EXEC KTRA_TTGH 'KH165','DH016'

IM Results  Messages
Msg 50000, Level 16, State 1, Procedure KTRA_TTGH, Line 17 [Batch Start Line 27]
2 lần đọc dữ liệu khác nhau
(1 row affected)
```

T2

KÉT QUA: Khi giao tác T1 thực hiện trước, nó sẽ xuất ra hợp đồng với mã 'DH016' với tình trạng là 'Đang vận chuyển'. Tại thời điểm này, giao tác T2 bắt đầu và nó cập nhật tình trạng HĐ của hợp đồng 'DH016' là 'Đã vận chuyển'. Sau đó, T1 thực hiện đọc lại và xảy ra lỗi đây là lỗi Unrepeatable read.

D. PHANTOM			
Tình huống 1:			
T1	T2		
Chức năng: Quản lý xem các thông tin tài khoản người dùng có trong hệ thống	Chức năng: Khách hàng đăng ký tài khoản mới vào hệ thống		
BEGIN TRAN			
DECLARE @COUNT INT			
$\mathbf{SET} @ \mathbf{COUNT} = 0$			
SET @COUNT = (SELECT COUNT(*)			
FROM LOGIN)			
WAITFOR DELAY '00:00:10'			

	BEGIN TRAN
	INSERT INTO LOGIN(USERID, USERNAME,PASSWORD,ROLE_USER) VALUES (@USERID,@USERNAME, @PW,@ROLE)
	COMMIT TRAN
IF ((SELECT COUNT(*) FROM LOGIN) <> @COUNT)	
BEGIN	
RAISERROR(N'Dữ liệu hai lần đọc khác	
nhau',16,1)	
END SELECT * FROM LOGIN	
SELECT * FROM LOGIN	
COMMIT TRAN	
Ví dụ mẫu: Quản lý truy cập vào hệ thống để có đó có một khách hàng muốn đăng ký tài khoản để có	xem danh sách tài khoản người dùng thì cùng lúc thể mua hàng trên hệ thống.
→ T1	

```
USE [QL_DH_GH_ONLINE]
       ⊡/*PHANTOM TH1*/
        /* T1 */
       □CREATE OR ALTER PROCEDURE XEM_DS_LOGIN
        BEGIN TRAN
            DECLARE @COUNT INT
            SET @COUNT = 0
            SET @COUNT = (SELECT COUNT(*) FROM LOGIN)
            WAITFOR DELAY '00:00:10'
           IF ((SELECT COUNT(*) FROM LOGIN) <> @COUNT)
               RAISERROR(N'Dữ liệu hai lần đọc khác nhau',16,1)
            END
            SELECT * FROM LOGIN
        COMMIT TRAN
        GO
        EXEC XEM_DS_LOGIN
    Msg 50000, Level 16, State 1, Procedure XEM_DS_LOGIN, Line 13 [Batch Start Line 19]
       Dữ liệu hai lần đọc khác nhau
       (17 rows affected)
       Completion time: 2023-04-13T20:54:01.2277496+07:00
→ T2
           USE [QL_DH_GH_ONLINE]
           G0
         ⊡/*PHANTOM TH1*/
           /* T2 */
           EXEC SP_INSERT_LOGIN 'KH008', 'khachhang8', '123', N'Khách hàng'
     133 % 🕶 🖣
     Messages
         (1 row affected)
         Completion time: 2023-04-13T20:53:54.0233529+07:00
```

KÉT QUẢ: Khi T1 được thực hiện, đọc dữ liệu trên bảng LOGIN. Thì tại thời điểm đó, T2 cũng được thực hiện và nó chèn một dữ liệu mới vào bảng. Và giao tác T1 khi đọc dữ liệu lại. Tuy nhiên, kết quả 2 lần đọc lại khác nhau. Việc đọc dữ liệu ra 2 kết quả khác nhau làm cho người sử dụng không Xác định được dữ liệu đúng hay sai. Đây được gọi là PHANTOM, tức là dữ liệu bóng ma, khi mà một giao tác thực thực hiện hai lần truy vấn đọc thì giao tác hai lại chèn một dữ liệu mới vào giữa 2 lần đọc

PHANTOM	
Tình huống 2	
T1	T2
Chức năng:	Chức năng: Đối tác thêm hợp đồng mới vào chi nhánh
Nhân viên xem danh	
sách hợp đồng của chi	
nhánh	
BEGIN TRAN	
DECLARE	
@COUNT INT	
SET @COUNT	
= 0	
SET @COUNT	
= (SELECT COUNT(*)	
FROM HOPDONG	
WHERE MACN =	
@MACN)	
WAITFOR	
DELAY '00:00:10'	
	BEGIN TRAN
	INSERT INTO
	HOPDONG(MADT,MACN,NGAYKY,NGAYKT,PHANTRAMHOAHONG,
	TINHTRANGHD)
	VALUES
	(@MADT,@MACN,@NGAYKY,@NGAYKT,@PTHOAHONG, N'Dang
	chờ duyệt')
	IF (@NGAYKY > @NGAYKT)
	BEGIN
	PRINT N'NGÀY KÝ VÀ NGÀY KT KHÔNG HỢP LỆ'
	ROLLBACK TRAN
	END
	COMMIT TRAN
IF ((SELECT	
COUNT(*) FROM	
HOPDONG WHERE	
MACN = @MACN) <>	

@COUNT) **BEGIN** RAISERROR(N 'Dữ liêu hai lần đoc khác nhau',16,1) **END SELECT** * **FROM HOPDONG** WHERE MACN = @MACN **COMMIT TRAN** Ví dụ mẫu: Nhân viên kiểm tra danh sách hợp đồng của chi nhánh "CN184". Ngay lúc đó đối tác thực hiện việc lập hợp đồng với chi nhánh "CN184" → T1: USE [QL_DH_GH_ONLINE] ─/*PHANTOM - TH2*/ /* T1 */ □CREATE OR ALTER PROCEDURE XEM_DSHD @MACN CHAR(5) BEGIN TRAN DECLARE @COUNT INT SET @COUNT = 0 SET @COUNT = (SELECT COUNT(*) FROM HOPDONG WHERE MACN = @MACN) WAITFOR DELAY '00:00:10' IF ((SELECT COUNT(*) FROM HOPDONG WHERE MACN = @MACN) <> @COUNT) RAISERROR(N'Dữ liệu hai lần đọc khác nhau',16,1) SELECT * FROM HOPDONG WHERE MACN = @MACN COMMIT TRAN EXEC XEM_DSHD 'CN184' 133 % 🕶 🖣 ■ Results ■ Messages Msg 50000, Level 16, State 1, Procedure XEM_DSHD, Line 13 [Batch Start Line 19] Dữ liệu hai lần đọc khác nhau (4 rows affected) Completion time: 2023-04-13T22:12:55.7013713+07:00 **→** T2

KÉT QUẢ: Khi T1 được thực hiện để nhân viên xem danh sách hợp đồng của chi nhánh "CN184" trong bảng HOPDONG. Thì tại thời điểm đó, T2 thực hiện hành động thêm một hợp đồng mới vào chi nhánh "CN184" và sau đó T1 đọc lại dữ liệu. Tuy nhiên, kết quả 2 lần đọc lại khác nhau. Việc đọc dữ liệu ra 2 kết quả khác nhau làm cho người sử dụng không xác định được dữ liệu đúng hay sai. Đây được gọi là PHANTOM, tức là dữ liệu bóng ma, khi mà một giao tác thực thực hiện hai lần truy vấn đọc thì giao tác hai lại chèn một dữ liệu mới vào giữa 2 lần đọc

E. CYCLE DEADLOCK	
T1	T2
Quản lý 1 cập nhật thông tin tài khoản của khách hàng (đổi mật khẩu) và cập nhật thông tin của tài xế (CMND). Input: @USERID CHAR(5), @PASS_NEW CHAR(10), @MATX CHAR(5), @CMND_NEW CHAR(10)	Quản lý 2 cập nhật thông tin của tài xế (CMND) và cập nhật thông tin tài khoản của khách hàng (đổi mật khẩu). Input: @MATX CHAR(5), @CMND_NEW CHAR(10), @USERID CHAR(5), @PASS_NEW CHAR(10)
BEGIN TRAN	
UPDATE LOGIN SET PASSWORD = @PASS_NEW WHERE USERID = @USERID	
WAITFOR DELAY '00:00:05'	
	BEGIN TRAN
	UPDATE TAIXE SET CMND = @CMND_NEW WHERE MATX = @MATX WAITFOR DELAY '00:00:05'

```
UPDATE LOGIN SET
                                                                               PASSWORD =
                                                       @PASS_NEW WHERE USERID =
                                                       @USERID
     UPDATE TAIXE
     SET CMND = @CMND_NEW
     WHERE MATX = @MATX
COMMIT TRAN
                                                  COMMIT TRAN
Tình huống giả định: Giao tác T1 và giao tác T2 thực hiện xen kẽ các giao tác đã nêu trong bảng:
 □ T1
  | /* |1 */
  □CREATE PROCEDURE QL1 DEADLOCK @USERID CHAR(5), @PASS_NEW CHAR(10), @MATX CHAR(5), @CMND_NEW
    BEGIN TRAN
       UPDATE LOGIN SET PASSWORD = @PASS NEW WHERE USERID = @USERID
        WAITFOR DELAY '00:00:05'
  \dot{\Box}
     UPDATE TAIXE
        SET CMND = @CMND_NEW
        WHERE MATX = @MATX
    COMMIT TRAN
    G0
    /*Demo deadlock*/
   EXEC QL1_DEADLOCK 'KH001', '1234', 'TX001', '20126044'
100 % 🕶 🖣 🛮
Messages
  (1 row affected)
  Msg 1205, Level 13, State 51, Procedure QL1_DEADLOCK, Line 9 [Batch Start Line 17]
  Transaction (Process ID 52) was deadlocked on lock resources with another process and has bee
T2
```

```
□/*CYCLE DEADLOCK*/
  /* T2 */
  CREATE PROCEDURE QL2 DEADLOCK @USERID CHAR(5), @PASS_NEW CHAR(10), @MATX CHAR(5), @CMND_NEW
   BEGIN TRAN
       UPDATE TAIXE
       SET CMND = @CMND_NEW
       WHERE MATX = @MATX
       WAITFOR DELAY '00:00:05'
       UPDATE LOGIN SET PASSWORD = @PASS NEW WHERE USERID = @USERID
   COMMIT TRAN
   G0
   /*Demo deadlock*/
   EXEC QL2_DEADLOCK 'KH001', '1234', 'TX001', '20126044'
0 % - 4 |
Messages
  (1 row affected)
  (1 row affected)
```

KÉT QUÂ: Giao tác thứ nhất T1 thực hiện hành động đổi mật khẩu của KH001, tức là nó xin khóa XL trên bảng LOGIN, và trì hoãn 5s. Cùng lúc T2 cập nhật thông tin tài xế (CMND), tức là xin khóa XL trên bảng TAIXE. Sau đó T1 tiếp tục thực hiện cập nhật thông tin TX001, nhưng T2 đang giữ khóa XL trên bảng TAIXE nên T1 chờ T2, và sau đó T2 thực hiện đổi mật khẩu KH001, nhưng vì T1 đang giữ khóa XL trên bảng LOGIN nên T2 phải chờ T1. Hai giao tác phải chờ lẫn nhau dẫn đến không thể kết thúc được nên xảy ra tình trạng cycle deadlock.

F. CONVERSION DEADLOCK	
T1	T2
Chức năng: Nhân viên 1 chi nhánh x cập	Chức năng: Nhân viên 2 chi nhánh x cập
nhật tình trạng hợp đồng	nhật tình trạng hợp đồng
BEGIN TRAN	
SET TRANSACTION ISOLATION	
LEVEL REPEATABLE READ	
SELECT *	

FROM HOPDONG		
$\mathbf{WHERE} \; \mathbf{MAHD} = \mathbf{@MAH}$		
WAITFOR DELAY '00:00:0)5'	
	J	BEGIN TRAN
	,	SET TRANSACTION ISOLATION
	I	LEVEL REPEATABLE READ
		SELECT *
	I	FROM HOPDONG
	•	WHERE MAHD = @MAHD
	1	WAITFOR DELAY '00:00:05'
JPDATE HOPDONG		
SET TINHTRANGHD = @	TTHD	
WHERE MAHD = @MAH		
COMMIT TRAN		
	I	JPDATE HOPDONG
		SET TINHTRANGHD = @TTHD
	,	· · · · · · · · · · · · · · · · · · ·
		WHERE MAHD = @MAHD
G0	(WHERE MAHD = @MAHD COMMIT TRAN
GO EXEC SP_INSERT_LOGIN EXEC SP_INSERT_LOGIN GO EXEC CPNHAT_TTHDONG '	'NV283', 'nv283', '12 'NV646', 'nv646', '12	WHERE MAHD = @MAHD COMMIT TRAN 3', N'Nhân viên'
EXEC SP_INSERT_LOGIN EXEC SP_INSERT_LOGIN GO	'NV283', 'nv283', '12 'NV646', 'nv646', '12 HD146', N'Hết hạn'	WHERE MAHD = @MAHD COMMIT TRAN 3', N'Nhân viên' 3', N'Nhân viên'

KÊT QUĂ:

Giao tác 1: Lần đọc thứ nhất đọc bảng HOPDONG và xin khóa SL. Ngay thời điểm đó, ở giao tác 2 tiếp tục đọc bảng HOPDONG và xin khóa SL. Sau dó, T1 cập nhật trên bảng HOPDONG nhưng vì T2 đang giữ SL nên T1 chờ, tương tự với T2, T2 cũng cập nhật trên bảng HOPDONG nên T2 cũng xin khóa XL nhưng T1 đang giữ khóa SL nên T2 chờ T1. Tạo ra tình trạng 2 giao tác chờ nhau. Vậy nên đã xảy ra tình trạng **conversion deadlock**

Ví dụ mẫu 2: Có 2 nhân viên của cùng 1 chi nhánh cùng cập nhật hợp đồng của hợp đồng « HD146 ». Nhân viên 1 cập nhật hợp đồng là hết hạn. Nhân viên 2 cập nhật hợp đồng lại là có hiệu lực

→ T1

```
USE [QL_DH_GH_ONLINE]

─/*CONVERSION DEADLOCK*/
         /* T1 */
        ECREATE OR ALTER PROCEDURE CPNHAT_TTHDONG @MAHD CHAR(5), @TTHD NVARCHAR(40)
          BEGIN TRAN
               SET TRANSACTION ISOLATION
               LEVEL REPEATABLE READ
             SELECT *
               FROM HOPDONG
              WHERE MAHD = @MAHD
              WAITFOR DELAY '00:00:10'
             UPDATE HOPDONG
               SET TINHTRANGHD = @TTHD
               WHERE MAHD = @MAHD
          COMMIT TRAN
          G0
        □EXEC SP_INSERT_LOGIN 'NV283', 'nv283', '123', N'Nhân viên'
          --EXEC SP_INSERT_LOGIN 'NV646', 'nv646', '123', N'Nhân viên'
          EXEC CPNHAT TTHDONG 'HD146', N'Hết hạn'
    133 % 🕶 🖪
     Results Messages
         MAHD MADT MACN NGAYKY NGAYKT PHANTRAMHOAHONG TINHTRANGHD
         HD146 DT339 CN405 2020-02-21 2023-12-13 45.4695487373832
                                                                Hết hạn
→ T2
        USE [QL_DH_GH_ONLINE]
       EXEC CPNHAT TTHDONG 'HD146', N'Còn hiệu lực'
    133 % + 4

    ■ Results    ■ Messages

       Msg 1205, Level 13, State 51, Procedure CPNHAT_TTHDONG, Line 13 [Batch Start Line 2]
Transaction (Process ID 54) was deadlocked on lock resources with another process and has been chosen as the deadlock victim. Rerun the transaction
       Completion time: 2023-04-13T23:51:55.5738244+07:00
    KÊT QUÁ: Như kết quả trên 2 giao tác đã xảy ra tình trạng conversion deadlock
```

2. Xử lý tranh chấp:

A. LOST UPDATE			
Trường hợp 1:			
T1		T2	
BEGIN TRAN			
SET TRAN ISOLATION LEVEL REPEATABLE READ			
DECLARE @SLTON INT SET @SLTON = (SELECT SLTON FROM SANPHAM WITH(UPDLOCK) WHERE MASP = @MASP)	UL(SANPHAM) T1 xin khóa tăng cấp đọc trên bảng SANPHAM ứng với MASP = @MASP		
IF (@SLTON = 0) BEGIN PRINT N'Số lượng hàng trong kho đã hết'			
ROLLBACK TRAN END			
IF (@SLMUA > @SLTON) BEGIN PRINT N'Số lượng hàng trong kho không đủ đáp ứng với số lượng mua'			
ROLLBACK TRAN END			
WAITFOR DELAY '00:00:05'			
		BEGIN TRAN SET TRAN ISOLATION LEVEL REPEATABLE READ	
		DECLARE @SLTON INT	UL(SAN PHAM)

SET @SLTON = T1 xin khóa tăng cấp để (SELECT SLTON đọc trên bảng FROM SANPHAM SANPHAM ứng WITH(XLOCK) WHERE MASP = với MASP = @MASP @MASP) $\mathbf{IF} (@SLTON = 0)$ **BEGIN** PRINT N'Số lượng hàng trong kho đã hết' **ROLLBACK TRAN END** IF (@SLMUA > @SLTON) **BEGIN** PRINT N'Số lượng hàng trong kho không đủ đáp ứng với số lượng mua' **ROLLBACK TRAN END INSERT** [dbo].[CTDONHANG] ([MASP], [MADH], [SLSANPHAM]) VALUES (@MASP. @MADH. @SLMUA) **XL(SAN** PHAM) **UPDATE** T1 **SANPHAM** chuyển thành **SET** SLTON = khóa ghi trên @SLTON - @SLMUA bảng WHERE MASP = SANPHAM ứng @MASP với MASP = @MASP **COMMIT TRAN** WAITFOR DELAY '00:00:05' **INSERT** [dbo].[CTDONHANG] ([MASP], [MADH], [SLSANPHAM]) VALUES (@MASP, @MADH, @SLMUA)

	XL(SAN
UPDATE	PHAM)
SANPHAM	T1 xin
SET SLTON =	khóa ghi để ghi
@SLTON - @SLMUA	trên bảng
$\mathbf{WHERE}\;\mathbf{MASP} =$	SANPHAM ứng
@MASP	với MASP =
	@MASP
COMMIT TRAN	

KÉT QUẢ: Đối với lỗi LOST UPDATE ở trên, nhóm đề xuất áp dụng mức cô lập **REPEATABLE READ** ở cả 2 giao tác để tránh tình trạng giao tác này đang thực thi, giao tác khác lại chen ngang. Tuy nhiên, khi áp dụng mức cô lập **REPEATABLE READ**, thì các giao tác phải chờ lẫn nhau → Xảy ra tình trạng **DEADLOCK** (cụ thể là **CONVERSION DEADLOCK**).

Chỉ áp dụng mức cô lập **REPEATABLE READ**:

```
COLOMATE SHALL CHARM (CAST) SHOWN ADDRESS AND SHOWN MARKET SHOULD SHOW SHALL CHARM (IN CIT)

SHALL CHARM (IN CIT)

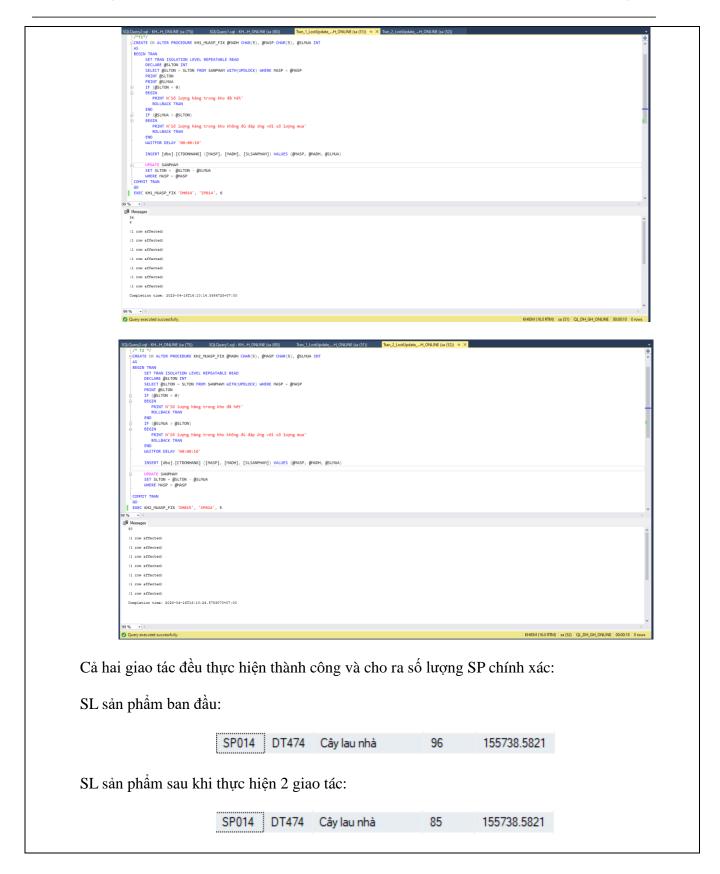
FIRST FALLS

FIRST F
```

→ Một trong 2 giao tác đã xuất hiện DEADLOCK.

Vì thế nhóm em đề xuất thêm áp dụng khóa UPDLOCK đối với giao tác T1 và giao tác T2. Kết quả, đã giải quyết được tình trạng **dirty read**, cũng như **conversion deadlock**. Áp dụng khóa UPDLOCK trên T1 để có thể đọc trên bảng SANPHAM, sau đó, sẽ được chuyển thành khóa XL để ghi trên bảng SANPHAM, khóa UPDLOCK sẽ giữ cho đến khi giao tác T1 kết thúc. Đối với T2 cũng được thực hiện tương tự. Vì T1 và T2 đều thực hiện trên cùng 1 ĐVDL nên T2 phải chờ T1 commit thì T2 mới được thực hiện.

Kết quả thực hiện:



Trường hợp 2:			
T1		T2	
BEGIN TRAN			
SET TRAN ISOLATION LEVEL REPEATABLE READ			
SELECT SLTON FROM SANPHAM WITH(UPDLOCK) WHERE MASP = @MASP	UL(SAN PHAM) T1 xin khóa tăng cấp đọc trên bảng SANPHAM ứng với MASP = @MASP		
WAITFOR DELAY '00:00:05'			
		BEGIN TRAN	
		SET TRAN ISOLATION LEVEL REPEATABLE READ	
		SELECT SLTON FROM SANPHAM WITH(UPDLOCK) WHERE MASP = @MASP	UL(SAN PHAM) T1 xin khóa tăng cấp đọc trên bảng SANPHAM ứng với MASP = @MASP
		WAITFOR DELAY '00:00:05'	
UPDATE SANPHAM SET SLTON = @SL WHERE MASP = @MASP	XL(SAN PHAM) T1 chuyển thành khóa ghi trên bảng SANPHAM ứng với MASP = @MASP		
COMMIT TRAN			
		UPDATE SANPHAM SET SLTON = @SL WHERE MASP =	XL(SAN PHAM) T1 chuyển thành khóa ghi trên bảng

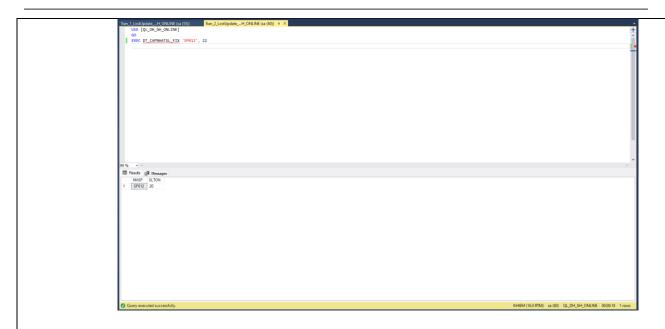
@MASP	SANPHAM ứng với MASP = @MASP
COMMIT TRAN	

GIẢI THÍCH: Tương tự như tình huống 1, áp dụng mức cô lập REPEATABLE READ đối với cả 2 giao tác, việc áp dụng mức cô lập này giúp cho giao tác này không thể chen ngang để thực hiện hành động ghi trên giao tác khác. Tuy nhiên, áp dụng mức cô lập này thì dẫn đến hai giao tác T1 và T2 xảy ra tình trạng CONVERSION DEADLOCK, vì thế bên cạnh áp dụng mức cô lập, cần áp dụng thêm khóa UPDLOCK, lúc này giao tác 1 sẽ đọc dữ liệu trên bảng SANPHAM bằng cách xin khóa tăng cấp, nếu như giao tác 1 muốn ghi trên bảng SANPHAM thì khóa tăng cấp sẽ chuyển thành khóa ghi để thực hiện hành động ghi. Cả 2 giao tác đã được xử lý thành công mà không còn tình trạng LOST UPDATE.

T1:

```
To see the control of the control of
```

T2:



Giao tác 1 đọc số lượng sản phẩm 'SP001' là 30, sau đó cập nhật lại thành 20. Giao tác 2 sẽ đọc giá trị 20 của T1 vừa cập nhật và cập nhật lên thành 22.

D DIDTY DEAD			
B. DIRTY READ			
Tình huống 1:	T	T	T
T1		T2	
Input: @MAHD		Input:	
CHAR(5),		@MAHD CHAR(5),	
@NGAYCAPNHAT DATE		@MADT CHAR(5)	
BEGIN TRAN			
DECLARE	SL		
@KTRANGAY DATE	T1		
SET @KTRANGAY	xin khóa đọc		
= (SELECT NGAYKT	trên bảng		
FROM HOPDONG WHERE	HOPDONG		
MAHD = @MAHD)	ứng với		
	MAHD =		
	@MAHD		
UPDATE	XL		
HOPDONG	T1		
SET	xin khóa ghi		
NGAYKT =	trên bảng		
@NGAYCAPNHAT	HOPDONG		
WHERE			
MAHD = @MAHD			
WAITFOR DELAY			

'00:00:10'		
	BEGIN	
	TRAN	
	SET TRAN	
	ISOLATION	
	LEVEL READ	
	COMMITTED	
	SELECT *	SL
	FROM HOPDONG	T2 xin
	WITH(NOLOCK)	khóa đọc trên bảng
	WHERE MAHD =	HOPDONG
	@MAHD AND	
	MADT = @MADT	
	COMMIT	
	TRAN	
IF (@KTRANGAY >		
@NGAYCAPNHAT)		
BEGIN		
ROLLBACK		
TRAN		
RETURN		
END		
COMMIT TRAN		

- Để tránh tình trạng DIRTY READ, thì đưa T2 về mức cô lập READ COMMITTED. Khi 2 giao tác thực hiện thì đầu tiên T1 thực hiện select và update trên bảng HOPDONG, trong khi đó thì T2 thực hiện đọc hợp đồng của T1 sau khi cập nhật. Sau đó vì nhập ngày kết thúc sai nên T1 ROLLBACK và theo cơ chế mức cô lập READ COMMITTED thì T2 chỉ được đọc dữ liệu sau khi đã commit, vì vậy T2 sẽ trả lại kết quả ban đầu khi chưa thực hiện update.

Đây là kết quả khi T2 được xét mức cô lập

```
USE [QL_DH_GH_ONLINE]
GO

CREATE OR ALTER PROCEDURE XEM_DS_MAHD_FIX @MAHD CHAR(5), @MADT CHAR(5)

AS
BEGIN TRAN
SET TRAN ISOLATION LEVEL READ COMMITTED
SELECT * FROM HOPDONG WHERE MAHD = @MAHD AND MADT = @MADT
COMMIT TRAN
GO

EXEC XEM_DS_MAHD_FIX 'HD469', 'DT541'

Results Messages

MAHD MADT MACN NGAYKY NGAYKT PHANTRAMHOAHONG TINHTRANGHD
1 HD469 DT541 CN654 2020-03-15 2023-04-30 10 Côn hiệu lực
```

Lúc này thì ngày kết thúc của hợp đồng vẫn giữ nguyên như cũ là 2023-04-

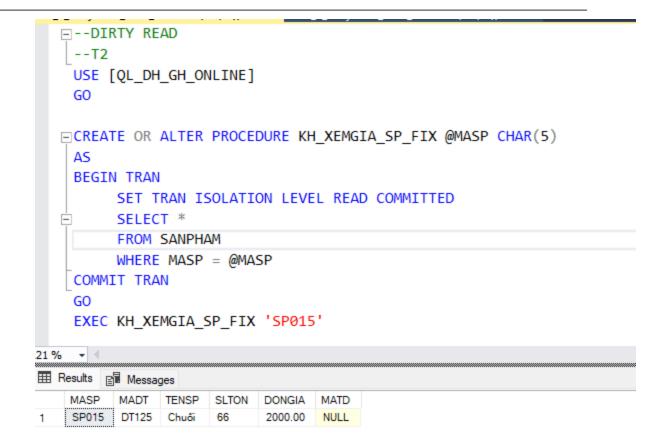
30.

DIRTY READ			
Tình huống 2:			
T1		T2	
Input: @MASP		Input:	
CHAR(5), @GIA MONEY		@MASP CHAR(5)	
BEGIN TRAN			
DECLARE @GIASP	SL		
MONEY	T1		
SET @GIASP =	xin khóa đọc		
(SELECT DONGIA FROM	trên bảng		
SANPHAM WHERE MASP	SANPHAM		
= @MASP)	ứng với		
	MASP =		
	@MASP		
UPDATE	XL		
SANPHAM	T1		
SET DONGIA =	xin khóa ghi		
@GIA	trên bảng		
WHERE MASP =	SANPHAM		
@MASP			
WAITFOR DELAY			
'00:00:10'			
		BEGIN TRAN	

	SET TRAN	
	ISOLATION	
	LEVEL READ	
	COMMITTED	
	SELECT *	SL
	FROM	T2 xin
	SANPHAM	khóa đọc trên bảng
	WHERE	SANPHAM
	$\mathbf{MASP} = \mathbf{@MASP}$	
	COMMIT	
	TRAN	
IF (@GIA >= 5 *		
@GIASP)		
BEGIN		
ROLLBACK TRAN		
RETURN		
END		
COMMIT TRAN		

- Để tránh tình trạng DIRTY READ, thì đưa T2 về mức cô lập READ COMMITTED. Khi 2 giao tác thực hiện thì đầu tiên T1 thực hiện select và update trên bảng SANPHAM, trong khi đó thì T2 thực hiện đọc giá sản phẩm của T1 sau khi cập nhật. Sau đó vì nhập giá sai nên T1 ROLLBACK và theo cơ chế mức cô lập READ COMMITTED thì T2 chỉ được đọc dữ liệu sau khi đã commit, vì vậy T2 sẽ trả lại kết quả ban đầu khi chưa thực hiện update.

Đây là kết quả khi T2 được xét mức cô lập

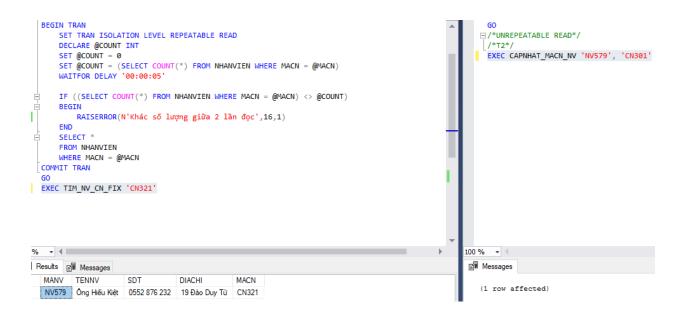


Lúc này thì giá sản phẩm vẫn giữ nguyên như cũ là 2000.

c. UNREPEATABLE READ			
Tình huống 1:			
T1		T2	
BEGIN TRAN			
SET TRAN ISOLATION LEVEL REPEATABLE READ			
DECLARE @COUNT INT SET @COUNT = 0 SELECT @COUNT = (SELECT COUNT(*) FROM NHANVIEN WHERE MACN = @MACN)	SL(NHANVIEN) T1 xin khóa đọc trên bảng NHANVIEN		
WAITFOR DELAY '00:00:05'		DECINITE AN	
		BEGIN TRAN	

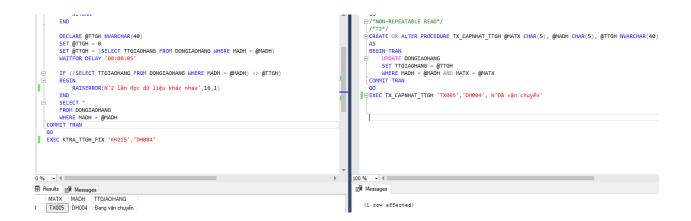
GIẢI THÍCH: sử dụng mức cô lập Repeatable Read

Với mức cô lập này ngăn cho việc giao tác T2 thực hiện chen ngang vào giao tác T1 từ đó làm không xảy ra tình trạng **Unrepeatable Read nữa.** Bởi vậy T1 sau khi thực hiện xong tra khóa thì T2 mới được thực hiện.



Tình huống 2:			
T1		T2	
BEGIN TRAN			
SET TRAN ISOLATION LEVEL REPEATABLE READ			
IF NOT EXISTS(SELECT DGH.* FROM DONGIAOHANG DGH, DONHANG DH WHERE DGH.MADH = DH.MADH AND DH.MAKH = @MAKH AND DGH.MADH = @MADH)	SL(DONHANG,DON GIAOHANG) T1 xin khóa đọc trên bảng DONHANG, DONGIAOHAN G. T1 sẽ nhả khóa sau khi commit.		
DECLARE @TTGH NVARCHAR(40) SET @TTGH = 0 SET @TTGH = (SELECT TTGIAOHANG FROM DONGIAOHANG WHERE MADH = @MADH)	SL(DONGIAOHANG) T1 xin khóa đọc trên bảng DONGIAOHAN G. T1 sẽ nhả khóa sau khi commit.		
WAITFOR DELAY '00:00:05'			
		BEGIN TRAN	
		UPDATE DONGIAOHANG SET TTGIAOHANG = @TTGH WHERE MADH = @MADH AND MATX = @MATX	XL(DONGIAOHANG) T1 xin khóa ghi trên bảng DONGIAOHAN G thành công. T2 sẽ chờ T1 commit để xin khóa.
		COMMIT TRAN	
IF ((SELECT TTGIAOHANG FROM DONGIAOHANG WHERE MADH = @MADH) <> @TTGH) BEGIN RAISERROR(N'Dữ liệu hai lần đọc khác nhau',16,1)	SL(DONGIAOHANG) T1 xin khóa đọc trên bảng DONGIAOHAN G. T1 sẽ nhả khóa		

END	sau khi commit.	
SELECT *		
FROM DONGIAOHANG		
$\mathbf{WHERE}\ \mathbf{MADH} = \mathbf{@MADH}$		
COMMIT TRAN		



GIẢI THÍCH: Áp dụng mức cô lập REPEATABLE READ đối với T1, làm cho T2 không thể chen ngang UPDATE dữ liệu khi T1 đang thực hiện.

D. PHANTOM			
Tình huống 1			
T1		T2	
BEGIN TRAN			
SET TRAN			
ISOLATION LEVEL			
SERIALIZABLE			
DECLARE @COUNT	SL(LO		
INT	GIN)		
SET $@$ COUNT = 0	T1 xin		
SET @COUNT =	khóa đọc bảng		
(SELECT COUNT(*) FROM	LOGIN		
LOGIN)			
WAITFOR DELAY			
'00:00:10'			
		BEGIN TRAN	
		INSERT INTO	XL(LO
		LOGIN(USERID,	GIN)
		USERNAME,PASSWORD,ROL	T2 xin
		E_USER)	khóa đọc bảng
		VALUES	LOGIN, nhưng
		(@USERID,@USERNAME,	T2 phải chờ T1
		@PW,@ROLE)	

T		1
	COMMIT TRAN	
SL(LO		
GIN)		
T1 xin		
khóa đọc bảng		
LOGIN		
	GIN) T1 xin khóa đọc bảng	SL(LO GIN) T1 xin khóa đọc bảng

Việc áp dụng mức cô lập cao nhất như là SERIALIZABLE giúp ta có thể ngăn chặn việc INSERT, UPDATE của giao tác khác chèn vào khi một giao tác nào đó đang thực hiện để tránh tình trạng dữ liệu bị sai

KÉT QUẢ



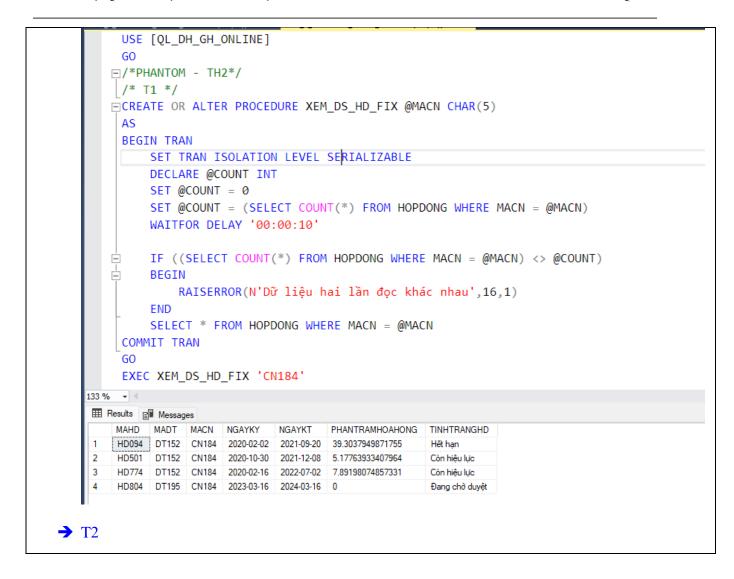
```
USE [QL_DH_GH_ONLINE]
        G0
      ⊡/*PHANTOM - TH1 */
        /* T1 */
      □CREATE OR ALTER PROCEDURE XEM_DS_LOGIN_FIX
        AS
        BEGIN TRAN
            SET TRAN ISOLATION LEVEL SERIALIZABLE
            DECLARE @COUNT INT
            SET @COUNT = 0
            SET @COUNT = (SELECT COUNT(*) FROM LOGIN)
            WAITFOR DELAY '00:00:10'
            IF ((SELECT COUNT(*) FROM LOGIN) <> @COUNT)
            BEGIN
                RAISERROR(N'Dữ liệu hai lần đọc khác nhau',16,1)
            END
            SELECT * FROM LOGIN
        COMMIT TRAN
        G0
        EXEC XEM_DS_LOGIN_FIX
   133 % 🕶 🔻
    Results Messages
       IDLG USERID USERNAME PASSWORD ROLE_USER
    17 LG018 KH008 khachhang8 123
                                    Khách hàng
→ T2
```

PHANTOM			
Tình huống 2			
T1		T2	
BEGIN TRAN			
SET TRAN ISOLATION			
LEVEL SERIALIZABLE			
DECLARE @COUNT	SL(HOP		
INT	DONG)		
SET $@$ COUNT $=$ 0	T1 xin		
SET @COUNT =	khóa đọc bảng		
(SELECT COUNT(*) FROM	LOGIN		
HOPDONG WHERE MACN =			
@MACN)			
WAITFOR DELAY			

'00:00:10'			
		BEGIN TRAN	
		INSERT INTO	XL(HOP
		HOPDONG(MADT,MACN,	DONG)
		NGAYKY,NGAYKT,	T2 xin
		PHANTRAMHOAHONG,	khóa đọc bảng
		TINHTRANGHD)	HOPDONG,
		VALUES	nhưng T2 phải
		(@MADT,@MACN,	chờ T1
		@NGAYKY,@NGAYKT,	
		@PTHOAHONG, N'Dang	
		chờ	
		duyệt')	
		IF (@NGAYKY	
		>@NGAYKT)	
		BEGIN	
		PRINT N'NGÀY KÝ	
		VÀ NGÀY KT KHÔNG	
		HỢP LỆ'	
		ROLLBACK TRAN	
		END COMMIT TRAN	
IF ((SELECT COUNT(*)	SL(LOG	COMMITTAIN	
FROM HOPDONG WHERE	IN)		
MACN = @MACN) <>	T1 xin		
@COUNT)	khóa đọc bảng		
BEGIN	LOGIN		
RAISERROR(N'Dữ liệu	20011		
hai lần đọc khác nhau',16,1)			
END			
SELECT * FROM			
HOPDONG WHERE MACN =			
@MACN			
COMMIT TRAN			

Tương tự tình huống 1, việc áp dụng mức cô lập cao nhất như là SERIALIZABLE giúp ta có thể ngăn chặn việc INSERT, UPDATE của giao tác khác chèn vào khi một giao tác nào đó đang thực hiện để tránh tình trạng dữ liệu bị sai

→ T1



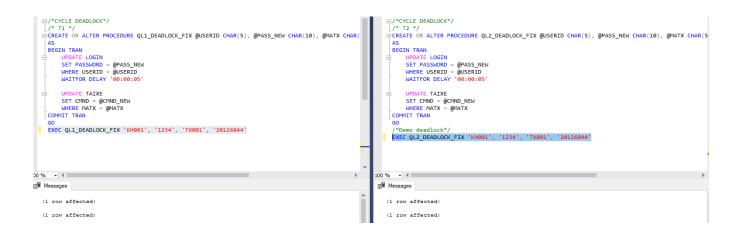
```
USE [QL_DH_GH_ONLINE]
      □ /*PHANTOM - TH2*/
-8H<mark>3</mark>L H JQ&M#YAQK(SQL Server 15.0.2000.5 - sa)
         CREATE OR ALTER PROCEDURE THEM_HD @MADT CHAR(5), @MACN CHAR(5), @NGAYKY DATE, @NGAYKT DATE, @PTHOAHONG FLOAT
            INSERT INTO HOPDONG(MADT, MACN, NGAYKY, NGAYKT, PHANTRAMHOAHONG, TINHTRANGHD)
             VALUES (@MADT,@MACN,@NGAYKY,@NGAYKT,@PTHOAHONG, N'Đang chờ duyệt')
            IF (@NGAYKY > @NGAYKT)
            BEGIN
                 PRINT N'NGÀY KÝ VÀ NGÀY KT KHÔNG HỢP LỆ'
                  ROLLBACK TRAN
             END
         COMMIT TRAN
          EXEC THEM_HD 'DT195', 'CN184', '2023-03-16', '2024-03-16', 0
     Messages
        (1 row affected)
        Completion time: 2023-04-15T15:26:36.3900607+07:00
→ T1 sau 2 lần đọc cho dữ liệu giống nhau và trả ra kết quả bảng HOPDONG. Nên đã giải quyết
     được tình trạng PHANTOM
```

E. CYCLE DEADLOC	K		
T1		T2	
BEGIN TRAN			
UPDATE LOGIN SET PASSWORD = @PASS_NEW WHERE USERID =	XL(LOGIN) T1 xin khóa ghi trên bảng LOGIN.		
@USERID			
WAITFOR DELAY '00:00:05'			
		BEGIN TRAN	
		UPDATE LOGIN SET PASSWORD = @PASS_NEW WHERE USERID = @USERID	XL(LOGIN) T2 xin khóa ghi trên bảng LOGIN. T2 chờ T1 commit thì bắt đầu thực hiện.
		WAITFOR DELAY '00:00:05'	

UPDATE TAIXE SET CMND = @CMND_NEW WHERE MATX = @MATX COMMIT TRAN	XL(TAIXE) T1 xin khóa ghi trên bảng LOGIN.		
		UPDATE TAIXE SET CMND = @CMND_NEW WHERE MATX = @MATX	XL(TAIXE) T2 xin khóa ghi trên bảng LOGIN.
		COMMIT TRAN	

GIẢI THÍCH:. Ở mức cô lập **COMMITTED** cho nên T1 thực hiện thực hiện và commit thì T2 sẽ bắt đầu thực hiện.

→ Cả 2 giao tác đều được thực thi thành công:



F. CONVERSION DEADLOCK			
T1		T2	
BEGIN TRAN			
SET TRANSACTION			
ISOLATION LEVEL			
REPEATABLE READ			
SELECT * FROM	UL(HOPD		
HOPDONG	ONG)		
WITH(UPDLOCK)	T1 xin khóa tăng		
WHERE MAHD =	cấp trên bảng để		
@MAHD	đọc HOPDONG		
WAITFOR DELAY	ứng với MAHD =		
'00:00:10'	@MAHD		

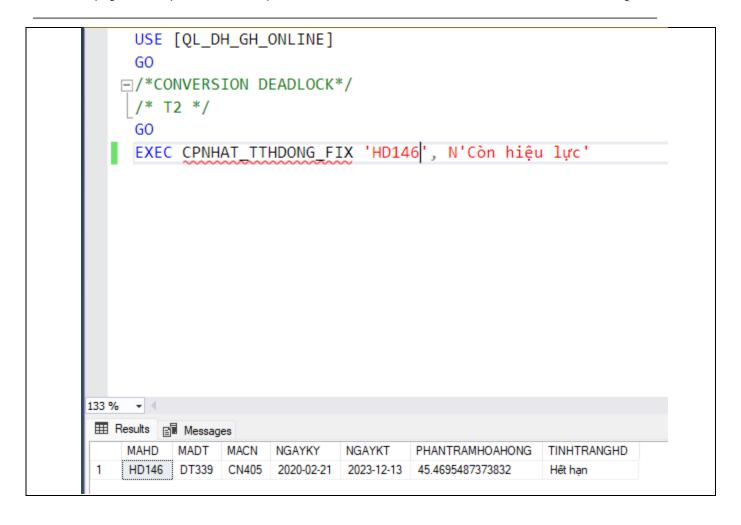
	1	1	1
		BEGIN TRAN	
		SET	
		TRANSACTION	
		ISOLATION LEVEL	
		REPEATABLE READ	
		SELECT * FROM	III (IIODD
			UL(HOPD
		HOPDONG	ONG)
		WITH(UPDLOCK)	T1 xin khóa tăng
		WHERE MAHD =	cấp trên bảng để
		@MAHD	đọc HOPDONG
		WAITFOR DELAY	ứng với MAHD =
		'00:00:10'	@MAHD. Tuy
			nhiên vì T1 đang
			giữ khóa tăng
			cấp trên bảng
			HOPDONG nên
			T2 phải chờ T1
			nhả khóa
			illia Kiloa
UPDATE HOPDONG	VI (IIODD		
	XL(HOPD		
SET TINHTRANGHD	ONG)		
= @TTHD	T1 update khóa		
WHERE MAHD =	UL thành XL để		
@MAHD	có thể ghi trên		
	bång HOPDONG		
COMMIT TRAN		UPDATE	XL(HOPD
		HOPDONG	ONG)
		SET	T2 update khóa
		TINHTRANGHD =	UL thành XL để
		@TTHD	có thể ghi trên
		WHERE MAHD =	bảng HOPDONG
		@MAHD	bally HOLDONG
_ 2 /		COMMIT TRAN	,

Để giải quyết tình trang lỗi CONVERSION DEADLOCK, có thể sử dung khóa tặng cấp (Update lock) trong quá trình thực hiện các thao tác trên bảng dữ liệu HOPDONG. Khi T1 được cấp khóa tăng cấp, nó chỉ được phép đọc dữ liệu trên bảng HOPDONG và T2 cũng xin khóa tăng cấp. Tuy nhiên, T2 phải chờ T1 nhả khóa trước khi thực hiện các thao tác của mình, vì cả hai đều xin khóa tăng cấp cùng đơn vị dữ liêu. Sau khi T1 cập nhật dữ liêu và commit, T2 sẽ được cấp khóa tặng cấp và thực hiện tương tư như T1. Quá trình này giúp tránh tình trạng deadlock và đảm bảo tính nhất quán của dữ liệu

KÉT QUẢ

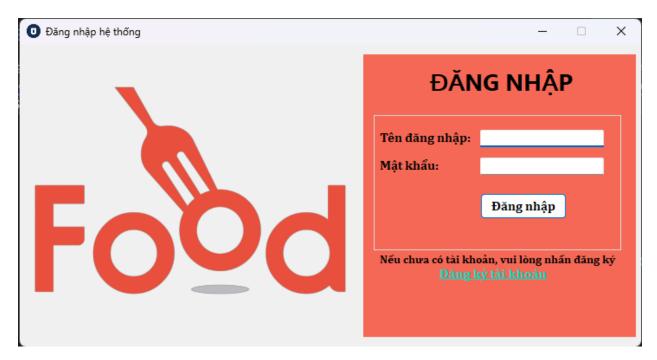
→ T1

```
USE [QL_DH_GH_ONLINE]
        G0
       □/*CONVERSION DEADLOCK*/
        /* T1 */
       ECREATE OR ALTER PROCEDURE CPNHAT_TTHDONG_FIX @MAHD CHAR(5), @TTHD NVARCHAR(40)
        BEGIN TRAN
             SET TRANSACTION ISOLATION LEVEL REPEATABLE READ
             SELECT *
            FROM HOPDONG WITH(UPDLOCK)
             WHERE MAHD = @MAHD
           WAITFOR DELAY '00:00:10'
       UPDATE HOPDONG
            SET TINHTRANGHD = @TTHD
            WHERE MAHD = @MAHD
        COMMIT TRAN
      EXEC CPNHAT_TTHDONG_FIX 'HD146', N'Hết hạn'
   133 % - 4
    Results Messages
        MAHD MADT MACN NGAYKY NGAYKT PHANTRAMHOAHONG TINHTRANGHD
       HD146 DT339 CN405 2020-02-21 2023-12-13 45.4695487373832 Hêt hạn
→ T2
```



CÀI ĐẶT HỆ THỐNG GIAO DIỆN ỨNG DỤNG

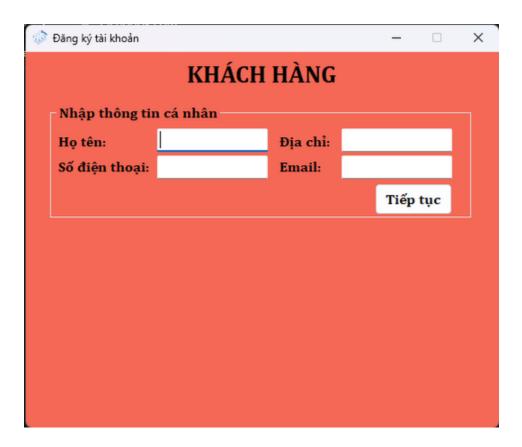
- Giao điện đăng nhập



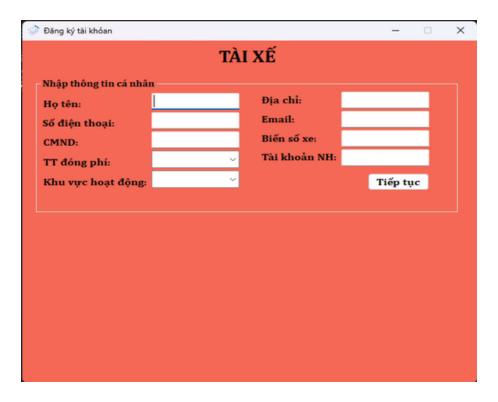
- Đăng ký tài khoản



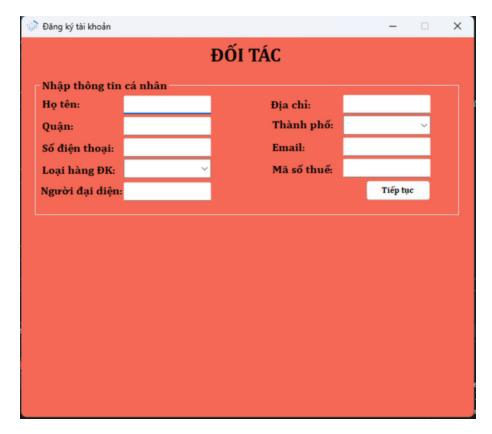
- Đăng ký tài khoản khách hàng



- Đăng ký tài khoản tài xế



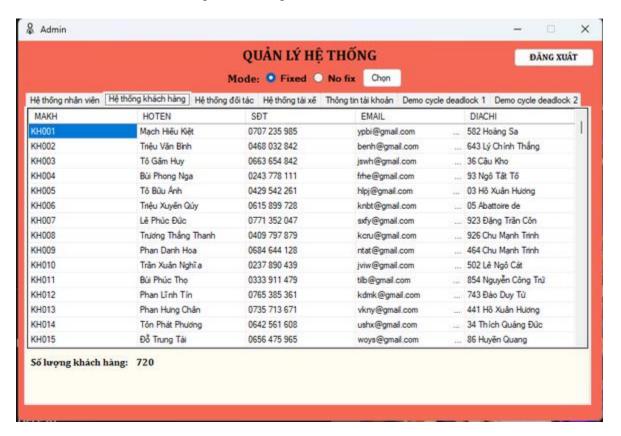
Đăng ký tài khoản đối tác



- Giao diện Admin hệ thống nhân viên



- Giao diện Admin hệ thống khách hàng



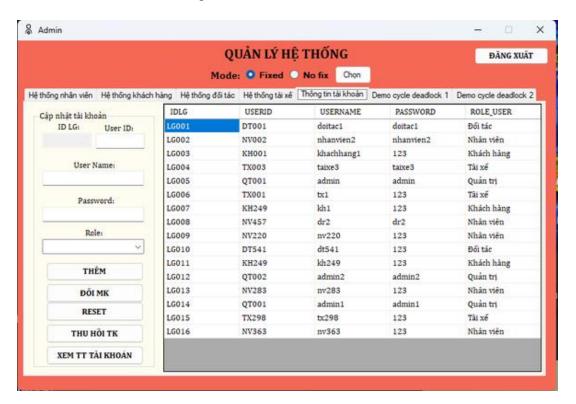
Giao diện Admin hệ thống đối tác

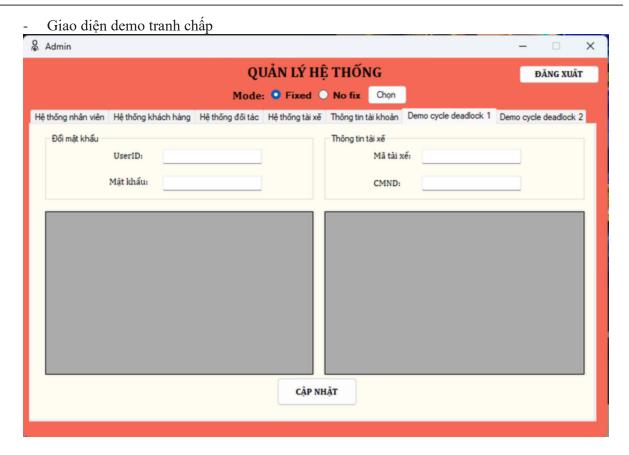


- Giao diện Admin hệ thống tài xế

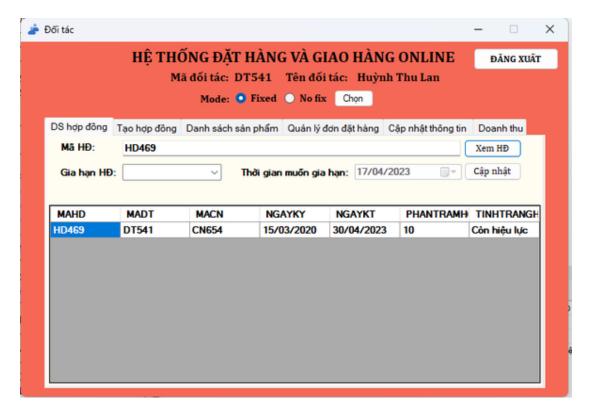


- Giao diện Admin xem thông tin tài khoản

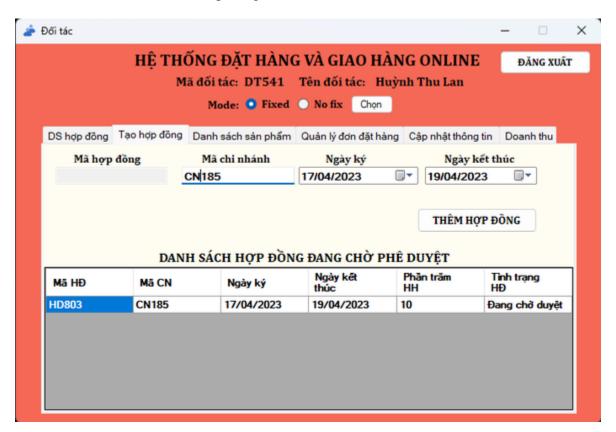




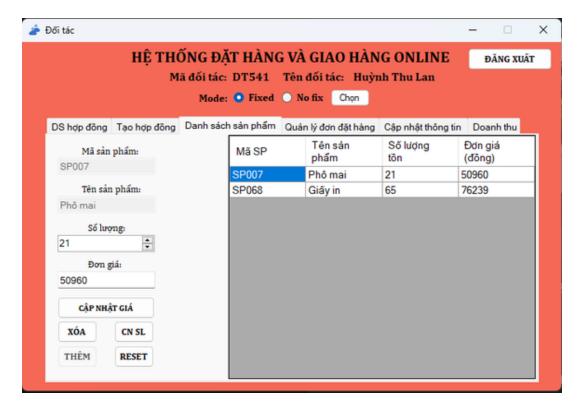
Giao diện đối tác xem danh sách hợp đồng



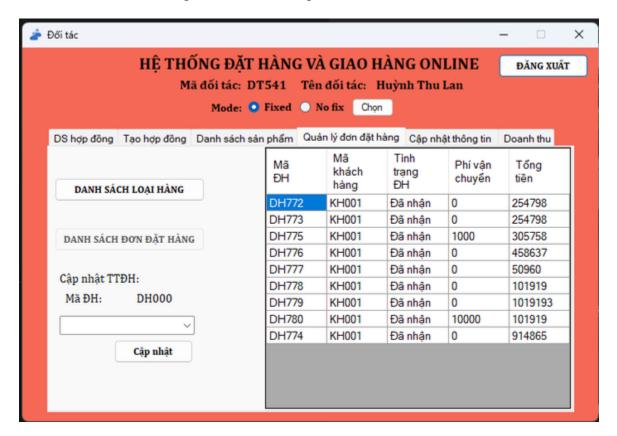
Giao diện đối tác tạo hợp đồng mới



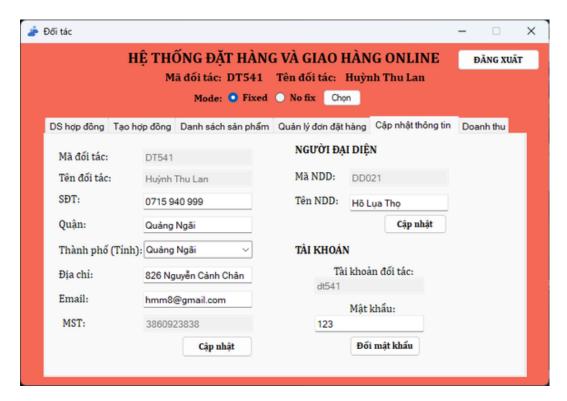
- Giao diện đối tác xem danh sách sản phẩm



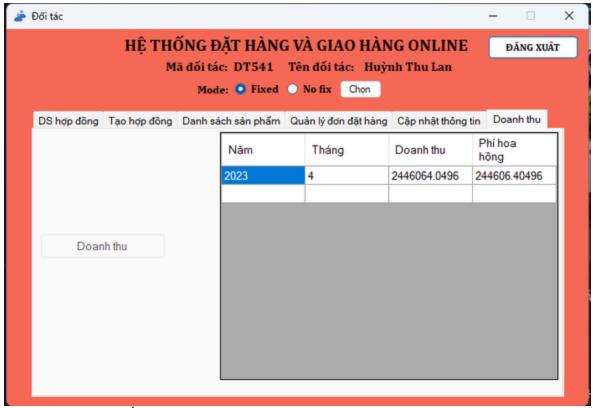
- Giao diện đối tác quản lí các đơn hàng



- Giao diện đối tác xen thông tin đối tác



- Giao diện đối tác xem doanh thu và phí hoa hồng theo tháng



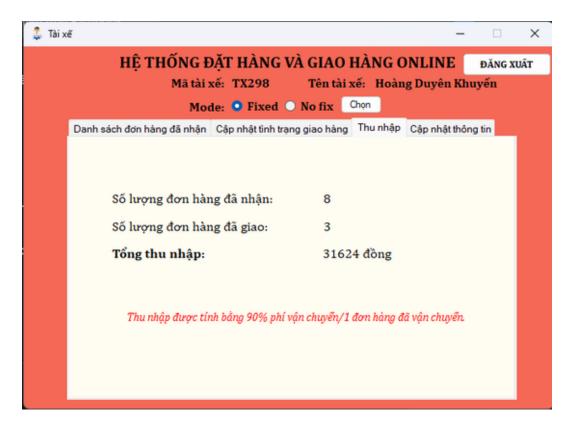
Giao diện tài xế xem danh sách đơn hàng



- Giao diện tài xế cập nhật tình trạng đơn hàng



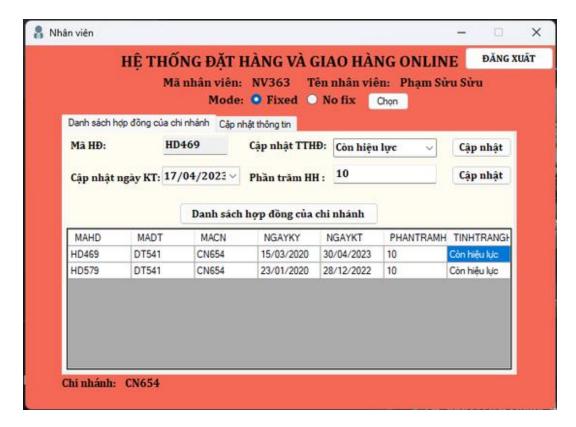
Giao diện thu nhập của tài xế



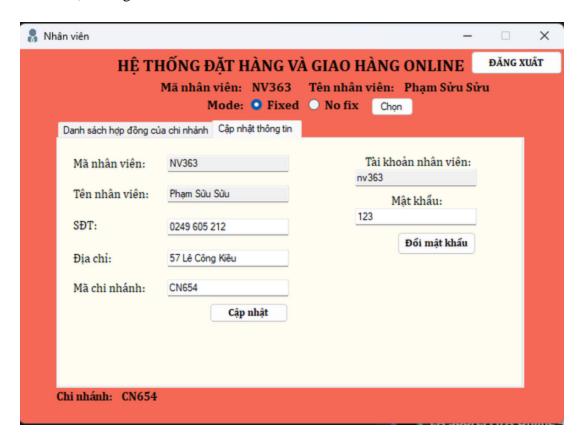
- Giao diện thông tin của tài xế



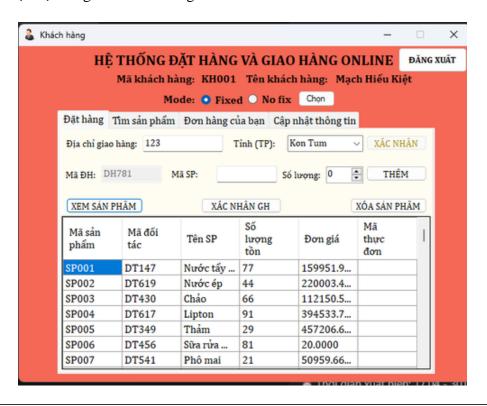
- Giao diện nhân viên xem danh sách hợp đồng của chi nhánh



- Giao diện thông tin của nhân viên



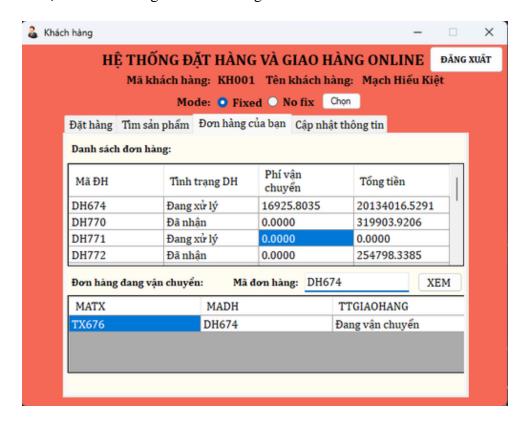
- Giao diện đặt hàng của khách hàng



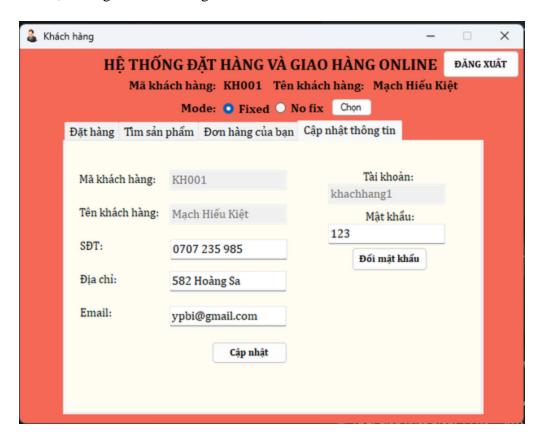
- Giao diện tìm sản phẩm của khách hàng



- Giao diện xem đơn hàng của khách hàng



- Giao diện thông tin khách hàng



Tham khảo

- Tham khảo từ file Tutorials của cô Hồ Thị Hoàng Vy
- Tham khảo các Slide bài giảng của môn Cơ sở dữ liệu.
- Tham khảo tài liệu của Microsoft

Tutorials for SQL Server - SQL Server | Microsoft Learn